TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 5 - 2024
V/v: "Tranh chấp ly hôn; tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Xuân Trọng và bà Trịnh Thị Hồng Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên toà*:* bà Tài Thị Cao Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 về "*Tranh chấp ly hôn; Tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đàng Thị H - sinh năm 1995 (có mặt);
Địa chỉ: thôn HT, xã PN, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: anh Trượng Văn L - sinh năm 1989 (vắng mặt);
Địa chỉ: thôn HT, xã PN, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Đàng Thị H trình bày:

Chị và anh Trượng Văn L sống chung đời sống vợ chồng từ năm 2012, tự nguyện tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn số 07/2013 ngày 01/02/2013 tại UBND xã PN. Chị và anh Lcó 02 *(Hai)* con chung tên là Trượng Nữ Như K, sinh ngày 21/12/2012 và cháu Trượng Duy K1, sinh ngày 23/9/2017, đang sống với chị. Thời gian đầu sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì mâu thuẫn vợ chồng. Lý do mâu thuẫn: Bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tình cảm vợ chồng, không quan tâm đến vợ con, không lo làm ăn, chị và anh Lđã không còn sống chung một năm nay. Hiện nay, chị làm nghề buôn bán, thu nhập hàng tháng khoảng được 7.000.000 đồng. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn anh Trượng Văn L.

Về con chung: Chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Trượng Nữ Như K, sinh ngày 21/12/2012 và cháu Trượng Duy K1, sinh ngày 23/9/2017 và không yêu cầu anh Lcấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trượng Văn L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để tham gia phiên tòa sơ thẩm vụ án nhưng vắng mặt không có lý do, không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện cho Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Đàng Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đàng Thị H. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc nguyên đơn chị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đàng Thị H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn anh Trượng Văn L và yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, đây là vụ án về Hôn nhân và Gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh Trượng Văn L hiện đang cư trú tại thôn HT, xã PN, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trượng Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Trượng Văn L.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2013 ngày 01/02/2013 (BL 02), thể hiện: chị Đàng Thị H và anh Trượng Văn L có đăng ký kết hôn ngày 01/02/2013 tại UBND xã PN. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của chị H và anh Llà hôn nhân hợp pháp, thời điểm kết hôn vào ngày 01/02/2013, có đủ các điều kiện kết hôn quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

[3.2]. Quá trình chung sống vợ chồng, do chị H và anh Lbất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn; vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Theo trình bày của chị H và Biên bản xác minh ngày 22/4/2024 tại UBND xã PN (BL 31) đã thể hiện: Quá trình sinh sống tại địa phương thời gian gần đây, anh Trượng Văn L và chị Đàng Thị H đã không còn sống chung từ năm 2022 đến nay, còn mâu thuận vợ chồng là gì thì địa phương không biết. Quá trình giải quyết vụ án, chị H yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, anh Lcũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, điều này chứng tỏ các bên không có thiện chí hòa giải hàn gắn nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Lđã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn anh Llà có căn cứ, đúng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3]. Về con chung: Chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Trượng Nữ Như K, sinh ngày 21/12/2012 và Trượng Duy K1, sinh ngày 23/9/2017 và không yêu cầu anh Lcấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu K và cháu K1 đang sống chung với chị H. Anh Lcũng không có ý kiến đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H trong vụ án này. Cháu K và cháu K1 đang sống với chị H và đều có nguyện vọng sống chung với chị H nên việc chăm sóc, giáo dục các con của chị H sẽ tốt hơn cho sự phát triển bình thường và phù hợp nguyện vọng của cháu K1 và cháu K. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy nên cần giao cháu K và cháu K1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị H không yêu cầu anh Lcấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[3.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đàng Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàng Thị H được ly hôn anh Trượng Văn L.

2. Về con chung: Giao chị Đàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Trượng Nữ Như K, sinh ngày 21/12/2012 và Trượng Duy K1, sinh ngày 23/9/2017. Anh Trượng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: chị Đàng Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị H đã nộp theo Biên lai thu số 0002137 ngày 14/11/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tống đạt được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã PN;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quốc Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Não Thiên Minh Trí **Trịnh Thị Hồng Cúc** **Nguyễn Quốc Tâm**